TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HƯNG HÀ** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 122/2020/HSST
Ngày 17-12-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG HÀ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Chuyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thế Phượng
2. Bà Đào Thị Thu Hằng

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Văn Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình tham gia phiên toà: Bà Hoàng Thị Hoài Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 17-12-2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 118/2020/TLST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 121/2020/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh ngày 10-10-1978, tại: huyện H, tỉnh Th.

Nơi cư trú: Thôn H, xã C, huyện H, tỉnh T; trình độ văn hóa: 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn X (đã chết) và bà Bùi Thị N, sinh năm 1938; có vợ là Lương Thị X và 02 con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2013; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 27-3-2020 bị Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi đánh bạc; tham gia quân đội nhân dân Việt Nam từ tháng 01-2001 đến tháng 01-2003.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 28-8-2020; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1975; vắng mặt.
2. Anh Khúc Ngọc H, sinh năm 1987; vắng mặt.
3. Anh Đào Văn D, sinh năm 1981; vắng mặt.
4. Anh Trần Văn K, sinh năm 1978; vắng mặt.

Đều cư trú: Thôn H, xã C, huyện H, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 14-8-2020, tại nhà của Nguyễn Văn N ở Thôn H, xã C, huyện H, tỉnh T gồm có: Bị cáo Nguyễn Văn T, anh Khúc Ngọc H, anh Đào Văn D có hành vi đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức chơi "Liêng" bằng bộ bài tú lơ khơ 52 quân. Những người tham gia đánh bạc quy định mức đánh thấp nhất 10.000 đồng/01 người/ 01 ván, mức cao nhất không quá 50.000 đồng/ 01 người/01 ván. Đến khoảng 13 giờ 45 phút cùng ngày, anh Trần Văn K đến tham gia đánh bạc. Đến 14 giờ cùng ngày thì bị Công an xã Cộng Hòa, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình bắt quả tang. Quá trình bắt, thu trên chiếu bạc số tiền 980.000 đồng; 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân; 01 chiếc chiếu nhựa; thu trên người các đối tượng tham gia đánh bạc số tiền là 2.460.000 đồng (trong đó số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 2.360.000 đồng). Tổng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 3.340.000 đồng.

Những người đánh bạc khai nhận về hành vi và số tiền sử dụng vào việc đánh bạc, cụ thể như sau: Anh Nguyễn Văn N có hành vi dùng nhà ở của mình cho 04 người khác đánh bạc, không tham gia đánh bạc, thu tại túi quần phía trước bên trái đang mặc số tiền 100.000 đồng; anh Khúc Ngọc H mang theo 1.500.000 đồng để đánh bạc, đã sử dụng 200.000 đồng vào việc đánh bạc, thu tại túi quần đằng sau bên phải số tiền 1.300.000 đồng, số tiền trên anh H sử dụng vào mục đích đánh bạc; bị cáo Nguyễn Văn T mang theo 1.040.000 đồng để đánh bạc, đã sử dụng 480.000 đồng vào việc đánh bạc, thu tại túi quần phía trước bên phải số tiền 560.000 đồng, số tiền trên bị cáo T sử dụng vào mục đích đánh bạc; anh Đào Văn D mang theo 700.000 đồng để đánh bạc, đã sử dụng 200.000 đồng vào việc đánh bạc, thu tại túi quần phía sau bên phải số tiền 500.000 đồng, số tiền trên anh D sử dụng vào mục đích đánh bạc; anh Trần Văn K mang theo 100.000 đồng để đánh bạc, khi bị kiểm tra không bị thu giữ tài sản gì.

Bản cáo trạng số 117/CT-VKSHH ngày 13-11-2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo Nguyễn Văn T ra trước Toà án nhân dân huyện Hưng Hà để xét xử về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự (Viết tắt là BLHS).

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 14-8-2020, bị cáo đến nhà anh Nguyễn Văn N ở cùng thôn chơi, tại nhà anh N có anh Khúc Ngọc H, anh Đào Văn D và anh N đang ngồi uống nước, bị cáo ngồi uống nước cùng.

Khoảng 20 phút sau thì anh H, anh D và bị cáo rủ nhau đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức chơi "Liêng" bằng bộ bài tú lơ khơ 52 quân. Những người tham gia đánh bạc quy định mức đánh thấp nhất 10.000 đồng/01 người/ 01 ván, mức cao nhất không quá 50.000 đồng/ 01 người/01 ván. Khoảng 40 phút sau thì anh Trần Văn K đến cùng tham gia đánh bạc. Đến 14 giờ cùng ngày thì bị Công an xã C, huyện H, tỉnh T bắt quả tang. Công an đã thu trên chiếu bạc số tiền 980.000 đồng; 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân; 01 chiếc chiếu nhựa; thu trên người các đối tượng tham gia đánh bạc số tiền là 2.460.000 đồng. Bị cáo mang theo số tiền là 1.040.000 đồng để đánh bạc, đã sử dụng 480.000 đồng vào việc đánh bạc, quá trình đánh thua 200.000 đồng, khi Công an đến bắt bị cáo vất 280.000 đồng xuống chiếu, Công an thu tại túi quần phía trước bên phải của bị cáo số tiền 560.000 đồng. Bộ bài tú lơ khơ và chiếu nhựa là của gia đình anh N đã có trước.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa khẳng định cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn T là đúng người, đúng tội. Căn cứ tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo trong vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử (Viết tắt là HĐXX): Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Đánh bạc"; áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50 và Điều 36 của BLHS. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 09 tháng đến 01 năm cải tạo không giam giữ; khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Nguyễn Văn T từ 300.000 đồng đến 400.000 đồng một tháng trong thời gian cải tạo không giam giữ để sung vào ngân sách Nhà nước; áp dụng Điều 47 của BLHS và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự (Viết tắt là BLTTHS). Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 3.340.000 đồng (ba triệu ba trăm bốn mươi nghìn đồng); tịch thu tiêu hủy 01chiếc chiếu nhựa và 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân đều đã qua sử dụng; Trả cho anh Nguyễn Văn N số tiền 100.000 đồng.

Bị cáo T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội và đề nghị HĐXX xem xét cho hưởng mức án thấp nhất, được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hưng Hà, Điều tra viên; Viện kiểm sát

nhân dân huyện Hưng Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Những người có có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Văn N, anh Khúc Ngọc H, anh Đào Văn D và anh Trần Văn K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng vắng mặt. Xét thấy tại giai đoạn điều tra, anh N, anh D, anh H và anh K đã có lời khai đầy đủ lưu trong hồ sơ vụ án nên sự vắng mặt của họ ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Vì vậy, HĐXX vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 292 của BLTTHS.

[3] Về chứng cứ xác định có tội: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu chứng cứ sau: Biên bản vụ việc ngày 14-8-2020; báo cáo vụ việc ngày 25-8-2020 do Công an xã C, huyện H, tỉnh T lập; các biên bản quản lý đồ vật, tài liệu do Công an xã C, huyện H lập ngày 14-8-2020 tại UBND xã C; lời khai của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Đào Văn D, anh Trần Văn K, anh Nguyễn Văn N và anh Khúc Ngọc H. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Từ khoảng 13 giờ đến 14 giờ ngày 14-8-2020, tại nhà của Nguyễn Văn N ở Thôn H, xã C, huyện H, tỉnh T; Nguyễn Văn T là người có tiền sự về hành vi đánh bạc, có hành vi đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức chơi "Liêng" bằng bộ bài tú lơ khơ 52 quân cùng với Khúc Ngọc H, Đào Văn D và Trần Văn K. Tổng số tiền xác định sử dụng vào việc đánh bạc là 3.340.000 đồng. Mặc dù số tiền sử dụng vào việc đánh bạc dưới năm triệu đồng nhưng trước đó (ngày 27-3-2020) bị cáo T đã bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc, vì vậy hành vi đánh bạc lần này của các bị cáo Nguyễn Văn T đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của BLHS. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của BLHS là có căn cứ, đúng pháp luật.

Điều 321: Tội đánh bạc.

"1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị

phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

……

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng."

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vì mục đích tư lợi trái pháp luật, bị cáo đã có hành vi xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an tại địa phương.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo có thời gian tham gia quân đội nhân dân Việt Nam; bố đẻ bị cáo là người có công với cách mạng (được Chủ tịch nước tặng Huy chương kháng chiến hạng nhì) nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của BLHS. Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 của BLHS.

[5] Bị cáo nơi cư trú rõ ràng, số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc không lớn, hiện nay bị cáo đang phải chăm sóc mẹ già trên 80 tuổi, bị cáo có đơn xin cải tạo tại địa phương được chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú xác nhận. Vì vậy, HĐXX thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi cuộc sống xã hội, chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đủ tác dụng giáo dục đối với các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Tại phiên tòa, bị cáo khai thu nhập trung bình khoảng từ 4.000.000 đồng đến 4.500.000 đồng/tháng, vì vậy cần phải khấu trừ một phần thu nhập của bị cáo mỗi tháng là 400.000 đồng nộp ngân sách nhà nước trong thời gian cải tạo không giam giữ là phù hợp.

[6] Bị cáo đã bị khấu trừ thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[7] Về xử lý vật chứng của vụ án: 01 chiếc chiếu nhựa và 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân đều đã qua sử dụng. Quá trình điều tra xác định những tài sản trên thuộc quyền sở hữu của gia đình anh Nguyễn Văn N, nhưng anh N đã để cho các đối tượng sử dụng làm công cụ vào việc đánh bạc nên cần tịch thu để tiêu hủy; Công an xã C, huyện H thu trên chiếu bạc số tiền 980.000 đồng, thu của bị cáo Nguyễn Văn T số tiền 560.000 đồng, thu của anh Khúc Ngọc H số tiền 1.300.000 đồng và thu của anh Đào Văn D số tiền 500.000 đồng. Tổng là 3.340.000 đồng. Đây là số tiền bị cáo T và các đối tượng đã sử dụng vào việc đánh bạc nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước; Công an xã C, huyện H thu giữ trong người anh N số tiền

100.000 đồng, xác định số tiền trên anh N không sử dụng vào việc phạm tội nên trả cho anh N.

[8] Về các vấn đề khác: Đối với hành vi của Nguyễn Văn N dùng chỗ ở của mình cho 04 người khác tham gia đánh bạc; anh Khúc Ngọc H, anh Đào Văn D và anh Trần Văn K có hành vi tham gia đánh bạc cùng với bị cáo Nguyễn Văn T, tổng số tiền xác định sử dụng vào việc đánh bạc là 3.340.000 đồng. Kết quả điều tra xác định: Anh Nguyễn Văn N, anh Khúc Ngọc H, anh Đào Văn D và anh Trần Văn K chưa bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc hoặc gá bạc, chưa bị kết án về tội đánh bạc hoặc gá bạc mà chưa được xóa án tích nên Ủy ban nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình ra quyết định xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc đối với anh Nguyễn Văn N, anh Khúc Ngọc H, anh Đào Văn D và anh Trần Văn K là đúng quy định của pháp luật.

[9] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Đánh bạc".

2. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50 và Điều 36 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 01 (một) năm cải tạo không giam giữ, thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Nguyễn Văn T 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng) một tháng trong thời gian cải tạo không giam giữ để sung vào ngân sách Nhà nước.

Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho UBND xã C, huyện H, tỉnh T giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dung Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

3.1. Tịch thu để tiêu hủy 01 chiếu nhựa đã qua sử dụng và 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân đã qua sử dụng.

3.2. Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền thu trên chiếu bạc và thu trên người các đối tượng dùng vào việc đánh bạc là 3.340.000đồng (ba triệu ba trăm bốn mươi nghìn đồng). Trong đó, số tiền thu trên chiếu bạc là 980.000đồng, thu của bị cáo Nguyễn Văn T: 560.000 đồng, thu của anh Khúc Ngọc H: 1.300.000 đồng và thu của anh Đào Văn D: 500.000 đồng.

3.3. Trả cho anh Nguyễn Văn N số tiền 100.000đồng (một trăm nghìn đồng).

(Toàn bộ vật chứng của vụ án hiện đang do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình quản lý theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 18-11-2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Hà và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà).

4 Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Văn T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh Nguyễn Văn N, anh Khúc Ngọc H, anh Đào Văn D và anh Trần Văn K có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà;
- Công an huyện Hưng Hà;
- Chi cục THADS huyện Hưng Hà;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Thị Chuyên